

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 14/4/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thor.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Y; sinh ngày 10/5/2002, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng HNap, xã Kdang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông DÂM và bà RANG (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 06 tháng tù (theo Bản án số 15/2020/HSST) về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Gia Trung thuộc huyện Mang Yang, tỉnh G đến ngày 08/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự bị cáo không được coi là có án tích. Ngày 21/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm tù (theo Bản án số 06/2022/HSST) về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. YU; sinh năm 1989 tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng HNap, xã Kdang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Bana;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ông Yunnh và bà Yer; có vợ là bà Jum và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Trần Văn K; sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Jum; sinh năm: 1987. Địa chỉ: Làng HNap, xã Kdang, huyện Đ tỉnh G. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông AJun – cán bộ hưu trí. Địa chỉ: Làng HNap, xã Kdang, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/01/2022, Y đi bộ từ nhà tại làng Hnap, xã Kdang, huyện Đ, tỉnh G đến khu vực vườn bí của ông Trần Văn K (sinh năm 1968) thuộc Thôn 3, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G) để đi bắt ốc thì phát hiện có 01 máy bơm nước nhãn hiệu TD, màu bạc, loại 05HP, 03 pha của ông Trần Văn K để ở trên bờ, sát suối nước trong vườn bí, không có người trông coi nên Y nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm trên. Y dùng tay rút dây điện máy bơm nối với aptomat, tháo ống nước gắn vào đầu máy bơm ra rồi bê máy bơm cất giấu ở cách vị trí trộm cắp khoảng 30 mét. Sau đó, Y đi bộ về làng để mượn xe mô tô chở máy bơm đi bán. Trên đường đi bộ về làng, Y gặp YU đang điều khiển xe mô tô biển số 81F9- 0092 đi trên đường lô cao su thuộc Thôn 2, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G. Y gọi YU lại hỏi: “Anh cho em mượn xe đi chở Kamar? (tức máy bơm nước), YU đồng ý. Y điều khiển xe mô tô biển số 81F9- 0092 đến vị trí giấu máy bơm, rồi sử dụng xe mô tô biển số 81F9- 0092 chở chiếc máy bơm nước trộm cắp được đến gặp YU đang chờ. Khi thấy Y chở máy bơm đến, YU hỏi: “Kamar ở đâu?” (tức máy bơm ở đâu?), Y nói: “*Máy bơm ăn trộm*”, rồi nói: “*Đi bán Kama không?*”, YU nói: “*Đi bán sợ người ta bắt*”, nhưng YU vẫn đồng ý đi bán máy bơm cùng Y. Y và YU khiêng máy bơm để ở Gacbaga xe mô tô ra yên sau xe, rồi Y điều khiển xe mô tô biển số 81F9- 0092 chở YU cùng chiếc máy bơm nước đi đến khu vực chợ huyện Đ thuộc thị trấn Đ, huyện Đ để tìm nơi bán máy bơm nước. Khi đến tiệm lạc xoong Ngọc Bích trước cổng Trung tâm thương mại huyện Đ thuộc TDP 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Y dừng xe mô tô, đi vào tiệm gặp anh Trần Ngọc Huệ chủ tiệm hỏi bán máy bơm nước nhưng anh Huệ không mua. Y tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81F9- 0092 chở YU và chiếc máy bơm nước đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thị trấn Đ phát hiện mời về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc Y và YU đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy bơm nước hiệu TD, màu bạc, loại 05HP, 03 pha đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô biển số 81F9- 0092, số khung: A10000001903, số máy: FMG310437566 đã qua sử dụng, xe không có giàn nhựa, không kiểm tra tình trạng bên trong;

Theo Kết luận định giá số 01 ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: 01 máy bơm nước hiệu TD, màu bạc, loại 05HP, 03 pha đến thời điểm chi chiếm đoạt có trị giá là 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với máy bơm nước hiệu TD, màu bạc, loại 05HP, 03 pha thuộc sở hữu của ông Trần Văn K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định;

Đối với xe mô tô biển số 81F9- 0092 là tài sản chung của vợ chồng YU và chị Jum, là phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Ông Trần Văn K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Y, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo YU, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Y và YU và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G theo quy định pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YU từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét 01 xe mô tô biển số 81F9-0092, số khung: A10000001903, số máy: FMG310437566 thuộc quyền sở hữu của chị JUN là vợ bị cáo YU. Bị cáo YU sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị JUN không biết,

đồng thời gia đình chị JUN có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và 01 tài sản duy nhất là chiếc xe nên đề nghị trả lại cho chị JUN.

Về án phí: Các bị cáo Y và YU mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Y và YU không nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/01/2022, tại khu vực vườn bí của gia đình ông Trần Văn K thuộc Thôn 3, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G, lợi dụng sơ hở của ông K nên Y đã có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước hiệu TD, màu bạc, loại 05HP, 03 pha đã qua sử dụng của ông K. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 4.500.000 đồng. YU biết rõ máy bơm này là tài sản do trộm cắp mà có nhưng YU vẫn đồng ý dùng xe mô tô biển số 81F9-0092 của mình làm phương tiện chở máy bơm đi bán.

Bị cáo Y đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá trên 2.000.000 đồng, vì vậy hành vi của bị cáo Y đã phạm vào tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo YU biết rõ tài sản do người khác trộm cắp nhưng vẫn đồng ý dùng xe mô tô của mình làm phương tiện để chở đi tiêu thụ, nên hành vi của bị cáo YU đã phạm vào tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án do nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể nên chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì bản chất lười lao động, thích tiêu xài trên sức lao động của người khác nên các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hình vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn; sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo YU có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Y có nhân thân xấu, ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 06 tháng tù (theo Bản án số 15/2020/HSST) về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự bị cáo không được coi là có án tích. Ngày 21/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm tù (theo Bản án số 06/2022/HSST) về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 81F9-0092, màu sơn: nâu; nhãn hiệu CAMELIA, số loại C100; dung tích xi lanh 97; số khung: A10000001903, số máy: 1r50-FMG310437566; tình trạng xe: đã bị hư hỏng. Xét xe mô tô thuộc quyền sở hữu của chị JUN (vợ bị cáo YU). Bị cáo YU sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị JUN không biết, đồng thời gia đình chị JUN và bị cáo YU có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và 01 tài sản duy nhất là chiếc xe nên trả lại cho chị JUN.

[6] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Y và YU mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo YU;

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo YU phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Y 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt bị cáo Y 01 (*một*) năm tù về tội “*trộm cắp tài sản*”. Thì bị cáo Y phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04/01/2022).

Xử phạt bị cáo YU 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên:

Trả lại cho chủ JUN 01 xe mô tô biển số 81F9-0092, màu sơn: nâu; nhãn hiệu CAMELIA, số loại C100; dung tích xi lanh 97; số khung: A10000001903, số máy: 1r50-FMG310437566; tình trạng xe: đã bị hư hỏng (*kèm theo bản sao phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bản sao biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú 04/01/2022*).

Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G với Công an huyện Đ, tỉnh G.

4. Về án phí:

Xử buộc các bị cáo Y và YU mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2022), các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

